

Bản án số: **27/2024/HS-ST**
Ngày: 04.12.2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Tấn Lợi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Khởi
2. Ông Lê Hoàng Vũ

Thư ký phiên tòa: Bà Quách Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Cao Thế Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2024/TLST-HS, ngày 08 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ **Trần Thị Đ**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1979

Nơi sinh: huyện U, tỉnh Kiên Giang;

Nơi cư trú: Ấp V, xã H, huyện U, tỉnh Kiên Giang;

Nghề nghiệp nội trợ; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc kinh; giới tính nữ; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam;

Con ông Trần Văn N, sinh năm 1948 và bà Lưu Thị T, sinh năm 1948

Chồng: Lâm Văn T1, sinh năm 1981; con 02 người lớn nhất sinh năm 2006 và nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 19/3/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xử phạt 20.000.000 đồng về hành vi đánh bạc theo quy định tại khoản 01 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam được tại ngoại cho đến nay (có mặt)

2/ **Hồ Thị Bảo C**, sinh ngày 18 tháng 05 năm 1990

Nơi sinh: huyện G, tỉnh Kiên Giang;

Nơi cư trú: Ấp V, xã H, huyện U, tỉnh Kiên Giang;

Nghề nghiệp nội trợ; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc kinh; giới tính nữ; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam;

Con ông Hồ Chí T2, sinh năm 1959 và bà Trần Thị H, sinh năm 1962

Chồng: Dương Hữu N1, sinh năm 1990; con 02 người lớn nhất sinh năm 2011 và nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự ngày 05/3/2024 bị Công an xã H, huyện U ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 58/QĐ-XPHC phạt chính số tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc trái phép, bị cáo đã nộp phạt xong ngày 23/4/2024.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam được tại ngoại cho đến nay (có mặt)

** Người làm chứng:*

1/ Đồng Văn T3, sinh năm 1994 vắng mặt

Địa chỉ: Ấp V, xã H, huyện U tỉnh Kiên Giang.

2/ Trần Chí L, sinh năm 1978 vắng mặt

Địa chỉ: Ấp D, xã H, huyện U tỉnh Kiên Giang.

3/ Nguyễn Hoàng B, sinh năm 1982 vắng mặt

Địa chỉ: Ấp V, xã H, huyện U tỉnh Kiên Giang.

4/ Lưu Tấn B1, sinh năm 1977 vắng mặt

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện U tỉnh Kiên Giang.

5/ Trần Thị C1, sinh năm 1972 vắng mặt

Địa chỉ: Ấp V, xã H, huyện U tỉnh Kiên Giang.

6/ Trương Mỹ H1, sinh năm 1963 vắng mặt

Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện U tỉnh Kiên Giang.

7/ Đồng Thị K, sinh năm 1972 có mặt

Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện U tỉnh Kiên Giang.

8/ Phạm Cẩm L1, sinh năm 1977 vắng mặt
Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện U tỉnh Kiên Giang.

9/ Trần Quốc L2, sinh năm 1984 vắng mặt
Địa chỉ: Ấp H, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang.

10/ Lê Thị L3 , sinh năm 1976 vắng mặt
Địa chỉ: Ấp V, xã H, huyện U tỉnh Kiên Giang.

11/ Lê văn M, sinh năm 1965 vắng mặt
Địa chỉ: Ấp V, xã H, huyện U tỉnh Kiên Giang.

12/ Thị Nghĩa, sinh năm 1979 vắng mặt
Địa chỉ: Ấp H, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang.

13/ Nguyễn Út N2, sinh năm 1976 vắng mặt
Địa chỉ: Ấp V, xã H, huyện U tỉnh Kiên Giang.

14/ Nguyễn Khắc N3, sinh năm 1955 vắng mặt
Địa chỉ: Ấp V, xã H, huyện U tỉnh Kiên Giang.

15/ Trần Văn Q, sinh năm 1984 vắng mặt
Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện U tỉnh Kiên Giang.

16/ Trần Văn S, sinh năm 1979 có mặt
Địa chỉ: Ấp V, xã H, huyện U tỉnh Kiên Giang.

17/ Nguyễn Thành T4, sinh năm 1993 vắng mặt
Địa chỉ: Ấp V, xã H, huyện U tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/6/2024, Công an xã H, huyện U nhận được tố giác của người dân về việc tại nhà của Trần Chí L ở ấp D, xã H, huyện U, tỉnh Kiên Giang, tổ chức đánh bạc được thua bằng tiền. Sau khi tiếp nhận tố giác, vào lúc 14 giờ cùng ngày, Công an xã H kiểm tra phát hiện bắt quả tang 19 đối tượng tại sòng bạc gồm: Đ, Trần Chí L, Trần Thị Đ, Hồ Thị Bảo C, Lê Văn M, Đồng Thị K, Trần Văn Q, T, Lê Thị L3, Lưu Tấn B1, Nguyễn Út N2, Trần Quốc L2, Nguyễn Hoàng B, Nguyễn Khắc N4, Trần Văn S, Phạm Cẩm L1, Trương Mỹ H1, Trần Thị C1, Nguyễn Thành T4. Thu giữ trên chiếu bạc gồm: Tiền Việt Nam 2.240.000 đồng; 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 15 bộ bài tây đã qua sử dụng; 53 bộ bài tây chưa qua sử dụng; 01 tấm vải màu đỏ đen có chiều dài 1,6m, chiều rộng

1m. Thu giữ qua giao nộp khi bắt quả tang gồm: thu giữ của Đồng Văn T3 số tiền 2.010.000 đồng, Trần Thị C1 86.000 đồng, Nguyễn Út N2 660.000 đồng, Lê Thị L3 13.976.000 đồng, Lê Văn M 500.000 đồng, Trương Mỹ H1 3.230.000 đồng, Trần Văn Q 229.000 đồng, Đồng Thị K 1.940.000 đồng, Trần Văn S 600.000 đồng, Lưu Tấn B1 80.000 đồng, Thị N5 1.000.000 đồng, Trần Quốc L2 500.000 đồng.

Qua điều tra xác định, vào khoảng 10 giờ ngày 01/6/2024, Đồng Văn T3 đến nhà của Trần Chí L để cùng với L tổ chức đánh bạc cho người tham gia đánh bạc được thua bằng tiền. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, T3 lấy 01 lốc gồm 10 bộ bài rồi cùng với Nguyễn Út N2, Trần Quốc L2, Trần Văn S, Nguyễn Thành T4 đi ra phía nhà sau của L đánh bài. Tính lấy một tấm vải màu đỏ đen rồi trải trên nền gạch để đánh bạc dưới hình thức chơi bài ngẫu hằm 05 lá. Tính làm nhà cái đầu tiên, Út N2, L2, S, T4 đặt mỗi tụ 50.000 đồng. Tính làm nhà cái 06 ván thì thua số tiền 300.000 đồng. Lúc này, Trần Thị Đ, Hồ Thị Bảo C, Lê Văn M, Đồng Thị K, Trần Văn Q, T, Lê Thị L3, Lưu Tấn B1, Nguyễn Hoàng B, Nguyễn Khắc N4, Phạm Cẩm L4, Trương Mỹ H1, Trần Thị C1 đến để tham gia đánh bạc. Sau đó, L3 làm nhà cái có các tụ đặt gồm Được với C hùng tiền đặt chung 01 tụ; vợ chồng B2, L4 đặt 01 tụ; Chúc, Hoàng B, L2, K mỗi người đặt một tụ, mỗi tụ đặt số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. M, N5, Q, H1 đứng bên ngoài ké tụ, còn S, N4 và Út N2 bắt nhà cái thắng thua. Tính lúc này đứng bên ngoài lấy tiền xâu. Luyên làm nhà cái 06 ván thì thua 200.000 đồng, đưa tiền xâu cho T3 50.000 đồng. Sau đó, người tham gia đánh bạc làm nhà cái xoay vòng. Chiều bạc diễn ra đến 14 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã H đến bắt quả tang. Những người tham gia đánh bạc khai nhận số tiền mang theo và dùng vào việc đánh bạc như sau:

Đồng Văn T3 mang theo số tiền 2.240.000 đồng, lấy ra số tiền 740.000 đồng tham gia đánh bạc, đã thua 230.000 đồng, còn 2.010.000 đồng đã giao nộp, trong đó có số tiền đánh bạc 510.000 đồng.

Lê Thị L3 mang theo số tiền 14.076.000 đồng và lấy ra số tiền 400.000 đồng để tham gia đánh bạc và thua hết 100.000 đồng, đã giao nộp số tiền 13.976.000 đồng, trong đó có số tiền đánh bạc 300.000 đồng.

Trần Thị C1 mang theo số tiền 386.000 đồng tham gia đánh bạc, thua hết 300.000 đồng còn 86.000 đồng đã giao nộp.

Trần Quốc L2 mang theo số tiền 800.000 đồng tham gia đánh bài bạc, thua hết 300.000 đồng, còn 500.000 đồng đã giao nộp.

Trần Văn S mang theo số tiền 1.100.000 đồng tham gia đánh bạc, thua hết 500.000 đồng, còn 600.000 đồng đã giao nộp.

Nguyễn Hoàng B mang theo số tiền 400.000 đồng tham gia đánh bạc, thua hết 300.000 đồng, còn 100.000 đồng đã đánh rơi mất khi bị bắt quả tang.

Nguyễn Thành T4 mang theo số tiền 75.000 đồng tham gia đánh bạc, thắng được 100.000 đồng, khi bị bắt quả tang làm đã làm rơi mất 175.000 đồng.

Trần Thị Đ mang theo số tiền 300.000 đồng tham gia đánh bạc, thua hết 300.000 đồng.

Hồ Thị Bảo C dùng số tiền 500.000 đồng tham gia đánh bạc, thua hết 300.000 đồng, còn 200.000 đồng đã làm rơi mất khi bị bắt quả tang.

Vợ chồng Lưu Tấn B1 và Phạm Cẩm L1 mang theo số tiền 480.000 đồng tham gia đánh bạc, thua hết 400.000 đồng, còn 80.000 đồng Lưu Tấn B1 đã giao nộp.

Đồng Thị K mang theo số tiền 1.940.000 đồng là tiền bán vé số có được và lấy ra 100.000 đồng để tham gia đánh bạc, không thắng thua, còn 1.940.000 đồng đã giao nộp, trong đó có số tiền đánh bạc 100.000 đồng.

Lê Văn M mang theo số tiền 500.000 đồng, lấy ra số tiền 200.000 đồng để tham gia đánh bạc, không thắng thua, còn 500.000 đồng đã giao nộp, trong đó có số tiền đánh bạc 200.000 đồng.

Thị N5 mang theo số tiền 1.600.000 đồng, lấy ra số tiền 600.000 đồng để tham gia đánh bạc, thua hết 600.000 đồng, còn 1.000.000 đồng đã giao nộp.

Trần Văn Q mang theo số tiền 379.000 đồng, lấy ra số tiền 150.000 đồng để tham gia đánh bạc, thua hết 150.000 đồng, còn 229.000 đồng đã giao nộp.

Trương Mỹ H1 mang theo số tiền 3.630.000 đồng, lấy ra số tiền 400.000 đồng để tham gia đánh bạc, thua hết 200.000 đồng, còn 200.000 đồng đã làm rơi mất khi bị bắt quả tang, còn lại 3.230.000 đồng đã giao nộp.

Nguyễn Khắc N4 mang theo số tiền 200.000 đồng tham gia đánh bạc, thua hết 200.000 đồng.

Nguyễn Út N2 mang theo số tiền 1.000.000 đồng, lấy ra 500.000 đồng tham gia đánh bạc, thua hết 340.000 đồng, còn 660.000 đồng đã giao nộp, trong đó có số tiền đánh bạc 160.000 đồng.

Đối với Đồng Văn T3 và Trần Chí L khai nhận, T3 thỏa thuận với L cho T3 dùng địa điểm phía nhà sau của L để T3 tổ chức đánh bạc được thua bằng tiền, T3 sẽ chia tiền xâu cho L thì L đồng ý. Từ ngày 26/5/2024 đến ngày 31/5/2024, T3 dùng địa điểm nhà sau của L tổ chức đánh bạc được thua bằng tiền và thu tiền xâu được tổng cộng 4.020.000 đồng, không nhớ người tham gia đánh bạc và không rõ số tiền đánh bạc, T3 chia lại L 2.010.000 đồng. Đối với ngày 01/6/2024, T3 thu tiền xâu của người tham gia đánh bạc được số tiền 800.000 đồng (trong số tiền 2.240.000 đồng trên chiếu bạc) chưa chia tiền lại cho L thì bị bắt quả tang.

Qua xác minh tiền án, tiền sự: Trần Thị Đ có 01 tiền án về tội Đánh bạc, cụ thể, ngày 19/3/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xử phạt 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS, chưa được xóa án tích (Bản án số 09/2024/HS-ST ngày 19/3/2024).

Hồ Thị Bảo C có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, cụ thể, ngày 05/3/2024 bị Công an xã H, huyện U, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, chấp hành xong quyết định vào ngày 23/4/2024 (Quyết định số 58/QĐ-XPHC ngày 05/3/2024).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ trên chiếu bạc khi bắt quả tang gồm: Tiền Việt Nam 2.240.000 đồng: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 15 bộ bài tây đã qua sử dụng; 53 bộ bài tây chưa qua sử dụng; 01 tấm vải màu đỏ đen có chiều dài 1,6m, chiều rộng 1m. Thu giữ qua giao nộp khi bắt quả tang gồm:

+ Thu giữ của Đồng Văn T3 số tiền 2.010.000 đồng (tiền dùng đánh bạc 510.000 đồng).

- + Thu giữ của Trần Thị C1 số tiền 86.000 đồng (tiền dùng đánh bạc 86.000 đồng).
- + Thu giữ của Nguyễn Út N2 số tiền 660.000 đồng (tiền dùng đánh bạc 160.000 đồng).
- + Thu giữ của Lê Thị L3 số tiền 13.976.000 đồng (tiền dùng đánh bạc 300.000 đồng).
- + Thu giữ của Lê Văn M số tiền 500.000 đồng (tiền dùng đánh bạc 200.000 đồng).
- + Thu giữ của Trương Mỹ H1 số tiền 3.230.000 đồng.
- + Thu giữ của Trần Văn Q 229.000 đồng.
- + Thu giữ của Đồng Thị K số tiền 1.940.000 đồng (tiền dùng đánh bạc 100.000 đồng).
- + Thu giữ của Trần Văn S số tiền 600.000 đồng (tiền dùng đánh bạc 600.000 đồng).
- + Thu giữ của Lưu Tấn B1 số tiền 80.000 đồng (tiền dùng đánh bạc 80.000 đồng).
- + Thu giữ của Thị N5 số tiền 1.000.000 đồng.
- + Thu giữ của Trần Quốc L2 số tiền 500.000 đồng (tiền dùng đánh bạc 500.000 đồng).

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKSUMT ngày 04/11/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Trần Thị Đ, Hồ Thị Bảo C về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Đ, Hồ Thị Bảo C cùng phạm tội phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trần Thị Đ từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Hồ Thị Bảo C từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với 02 bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc là 4.776.000 đồng. Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 15 bộ bài tây đã qua sử dụng; 53 bộ bài tây chưa qua sử dụng; 01 tấm vải màu đỏ đen có chiều dài 1,6m, chiều rộng 1m, do không còn giá trị sử dụng.

Đối với số tiền đã thu giữ không liên quan đến hành vi đánh bạc, ngày 26/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U đã xử lý bằng hình thức trả lại cho người đã bị thu giữ gồm: Trả lại cho Trần Văn Q 229.000 đồng, Đồng Thị K 1.840.000 đồng, Lê Thị L3 13.676.000 đồng, Thị N5 1.000.000 đồng, Nguyễn Út N2 500.000 đồng, Trương Mỹ H1 3.230.000 đồng, Lê Văn M 300.000 đồng, Đồng Văn T3 1.500.000 đồng.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng đã truy tố.

Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo trình bày: Các bị cáo có ý kiến xin giảm mức phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai các bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện:

Trần Thị Đ có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích; Hồ Thị Bảo C đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Vào ngày 01/6/2024, tại nhà của Trần Chí L thuộc ấp D, xã H, huyện U, tỉnh Kiên Giang, Trần Thị Đ và Hồ Thị Bảo C tiếp tục có hành vi đánh bạc trái phép với số tiền đánh bạc là 4.776.000 đồng. Trong đó, Trần Thị Đ dùng số tiền 300.000 đồng tham gia đánh bạc, còn Hồ Thị Bảo C dùng số tiền 500.000 đồng tham gia đánh bạc.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 01/6/2024 và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Số tiền bị cáo Đ dùng vào việc đánh bạc là 300.000 đồng, Bị cáo C dùng vào việc đánh bạc là 500.000 đồng, bản thân các bị cáo có tiền sự, tiền án về hành vi đánh bạc chưa được xóa. Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thị Đ và bị cáo Hồ Thị Bảo C cùng phạm tội “đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đánh bài xác phạt nhau bằng tiền trái phép là hình thức phạm tội đánh bạc, là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài không phải lao động nặng nhọc các bị cáo tham gia cùng với Đồng Văn T3, Trần Chí L, Lê Văn M, Đồng Thị K, Trần Văn Q, T, Lê Thị L3, Lưu Tấn B1, Nguyễn Út N2, Trần Quốc L2, Nguyễn Hoàng B, Nguyễn Khắc N4, Trần Văn S, Phạm Cẩm L1, Trương Mỹ H1, Trần Thị C1, Nguyễn Thành T4 đánh bài thắng thua bằng tiền. Ngoài ra bản thân bị cáo Đ có tiền án về tội đánh bạc, bị cáo C có tiền sự đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc chưa được xóa mà tiếp tục đánh bạc.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây khó khăn cho công tác quản lý Nhà nước về trật tự trị an và dư luận xấu trong nhân dân.

Do đó cần phải xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục cho các bị cáo trở thành người tốt, sống có ích cho xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với hành vi tổ chức đánh bạc, đánh bạc của Đồng Văn T3, Trần Chí L, Lưu Tấn B3, Nguyễn Út N2, Trần Văn S, Trần Văn Q, Trần Quốc L2, Nguyễn Khắc N4, Đồng Thị K, Lê Thị L3, T, Trương Mỹ H1, Lê Văn M, Nguyễn Hoàng B, Nguyễn Thành T4, Phạm Cẩm L4, Trần Thị C1, do chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển Công an huyện U xử phạt vi phạm hành chính.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Thị Đ và bị cáo Hồ Thị B4 Chân không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Chân thành K1 khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình bị cáo kinh tế khó khăn cha mẹ già, con còn nhỏ. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm i; s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đối với bị cáo Hồ Thị Bảo C. Bị cáo Trần Thị Đ tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công với cách mạng có cha ruột tham gia kháng chiến chống mỹ cứu nước được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3 và chú ruột là liệt sĩ, hoàn cảnh gia đình khó khăn phải nuôi 01 con đang cai nghiện ma túy tập trung và 01 con còn nhỏ. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nghĩ nên miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ nghiêm, phù hợp với quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, cũng nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật nước ta.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện U về tội danh đối với bị cáo Trần Thị Đ phạm tội Đánh bạc xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Bị cáo Hồ Thị Bảo C từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ là có căn cứ.

Bị cáo xin giảm mức hình phạt. Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi nghị án.

[6] Về các vấn đề khác:

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy và tịch thu sung vào ngân sách nhà nước các vật chứng theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 20/QĐ-VKSUMT ngày 04/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thị Đ, Hồ Thị Bảo C cùng phạm tội “Đánh bạc”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trần Thị Đ 09 tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện U tỉnh Kiên Giang, giám sát giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật hình sự. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Hồ Thị Bảo C 18 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn được tính kể từ ngày, Cơ quan Thi hành án hình sự công an huyện U, UBND xã H, huyện U, tỉnh Kiên Giang, nhận bản sao Bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Hồ Thị Bảo C cho UBND xã H, huyện U, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục.

Đồng thời bị cáo Hồ Thị Bảo C phải có nghĩa vụ thông báo cho chính quyền địa phương biết nếu có sự thay đổi về nơi cư trú theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 3 Điều 36 BLHS buộc bị cáo Hồ Thị Bảo C phải khấu trừ thu nhập mỗi tháng 200.000 đồng sung quỹ nhà nước trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo. Do hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn.

3. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 4.776.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

Tịch thu sung tiêu hủy vật chứng gồm: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 15 bộ bài tây đã qua sử dụng; 53 bộ bài tây chưa qua sử dụng; 01 tấm vải màu đỏ đen có chiều dài 1,6m, chiều rộng 1m, do không còn giá trị sử dụng.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 20/QĐ-VKSUMT ngày 04/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U Minh Thượng;

- Cơ quan điều tra Công an huyện U Minh Thượng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện U Minh Thượng;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng;
- Lưu.

Nguyễn Tấn Lợi

